

Số: 2474/VKSTC-V14
V/v trả lời kiến nghị của cử tri

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2015

TỈNH TÂY NINH	
ĐẾN	Số Ngày
Chuyển:	

Kính gửi: Ban Dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội

Phúc đáp Công văn số 182/BDN ngày 12/6/2015 của Ban Dân nguyện về việc nghiên cứu, trả lời kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XIII thuộc thẩm quyền giải quyết, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xin trả lời như sau:

1. Về việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS)

- Về quyền của bị can đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra: Dự thảo BLTTHS đã quy định cho bị can có quyền đọc, ghi chép bản sao hoặc tài liệu đã được số hóa liên quan đến việc buộc tội bị can trong hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra trong trường hợp bị can không mời người bào chữa; đồng thời cũng quy định rõ cách thức bị can thực hiện quyền này “*khi nhận được yêu cầu của bị can theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm tạo điều kiện để bị can đọc, ghi chép tài liệu. Thời gian đọc không quá thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 231 và khoản 1, khoản 2 Điều 268 của Bộ luật này*”¹.

- Về ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung: Ngoài quy định phải lập biên bản như BLTTHS hiện hành, Dự thảo BLTTHS đã quy định bắt buộc phải ghi âm hoặc ghi hình hoạt động hỏi cung bị can² nhằm phản ánh trung thực quá trình hỏi cung, hạn chế tối đa các trường hợp bức cung, nhục hình. Đồng thời, đây là một trong những căn cứ quan trọng để bảo vệ các cán bộ tư pháp đã tiến hành tố tụng đúng pháp luật.

- Về việc tăng thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn: Dự thảo BLTTHS đã mở rộng thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn như bắt người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ cho Cục trưởng Cục trình sát Bộ đội biên phòng, Cục trưởng Cục phòng chống tội phạm ma túy Bộ đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương³.

- Về trường hợp bắt người trong trường hợp khẩn cấp:

+ Về tăng thời hạn xét phê chuẩn của Viện kiểm sát: Dự thảo BLTTHS đã tăng thời hạn xét phê chuẩn của Viện kiểm sát trong trường hợp bắt người trong

¹ Điều 42 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

² Điều 174 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

³ Điều 84, Điều 91 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

trường hợp khẩn cấp từ 12 giờ lên 24 giờ⁴ nhằm bảo đảm đủ thời hạn cho Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ, xem xét việc phê chuẩn đối với biện pháp ngăn chặn này.

+ Về thời gian báo cáo cho Viện kiểm sát cùng cấp bằng văn bản để xét phê chuẩn: Dự thảo BLTTHS vẫn quy định “thông báo ngay” để đảm bảo tính nhanh chóng của hoạt động bắt khẩn cấp.

- Về thời hạn gửi quyết định tạm giữ cho Viện kiểm sát: Dự thảo BLTTHS vẫn giữ quy định về thời hạn gửi quyết định tạm giữ cho Viện kiểm sát (12 giờ)⁵ để bảo đảm cho Viện kiểm sát kiểm sát tốt việc áp dụng biện pháp ngăn chặn này.

- Về biện pháp tạm giam: Dự thảo BLTTHS quy định việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị can, bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm ít nghiêm trọng mà Bộ luật hình sự quy định mức phạt tù đến hai năm nhưng phải kèm theo điều kiện nếu họ bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nhằm bảo đảm tính chặt chẽ của việc áp dụng biện pháp ngăn chặn này và làm rõ những trường hợp được coi là cản trở điều tra, truy tố, xét xử như: mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu của vụ án⁶.

- Về áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm: Dự thảo BLTTHS đã quy định rõ: căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị can, bị cáo; nhân thân của bị can, bị cáo; tình trạng tài sản của bị can, bị cáo hoặc của người đề nghị đặt tiền là người thân thích của bị can, bị cáo, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể quyết định cho bị can, bị cáo hoặc người thân thích của bị can, bị cáo đặt tiền để bảo đảm. Đồng thời, Dự thảo cũng quy định rõ thẩm quyền, thời hạn cũng như thủ tục áp dụng biện pháp này⁷.

- Về thời hạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (khoản 2 Điều 103): Dự thảo BLTTHS đã tăng thời hạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tối đa từ 02 tháng lên 04 tháng, bảo đảm đủ thời gian để giải quyết đối với những tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm⁸.

- Về thời hạn phục hồi điều tra: Dự thảo BLTTHS giữ nguyên quy định về thời hạn phục hồi điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 121 BLTTHS năm 2003.

- Về thời hạn điều tra bổ sung: Ban soạn thảo BLTTHS ghi nhận ý kiến của cử tri để nghiên cứu bổ sung quy định về thời hạn điều tra bổ sung được tính từ ngày Viện kiểm sát nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra trong trường hợp Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung, Viện kiểm sát không trả cho Cơ quan điều tra mà tự điều tra bổ sung.

⁴ Điều 84 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

⁵ Điều 91 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

⁶ Điều 93 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

⁷ Điều 96 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

⁸ Điều 139 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

- *Về thời hạn giám định*: Nhằm khắc phục những bất cập của thực tiễn về thời hạn giám định, Dự thảo BLTTHS đã bổ sung một điều luật mới quy định cụ thể về thời hạn giám định đối với từng trường hợp trung cầu giám định⁹.

- *Về thẩm quyền của Tòa án xem xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng*: Dự thảo đã bổ sung quy định trong bản án sơ thẩm phải phân tích tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng phải được giải quyết trong quá trình nghị án của Hội đồng xét xử¹⁰.

- *Về trình tự xét hỏi*: Nhằm bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, Dự thảo BLTTHS đã đổi mới trình tự và trách nhiệm xét hỏi theo hướng việc xét hỏi trước tiên phải thuộc về cơ quan buộc tội (Viện kiểm sát), sau đó đến người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự. Các thành viên của Hội đồng xét xử hỏi khi thấy còn những điểm chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn¹¹.

- *Về giới hạn xét xử*: Dự thảo BLTTHS đã sửa đổi theo hướng “Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Tòa án có thể xét xử bị cáo về tội danh khác bằng hoặc nhẹ hơn tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Trường hợp có căn cứ để xét xử bị cáo về tội danh khác nặng hơn tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại. Nếu Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn nhưng quá trình xét xử phải bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo và tuân thủ các quy định khác của BLTTHS”¹² nhằm bảo đảm phán quyết của Tòa án phải trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa.

- *Về sự có mặt của Điều tra viên, Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Dự thảo BLTTHS đã bổ sung thêm một điều luật mới¹³ quy định về sự có mặt của Điều tra viên tại phiên tòa như sau: “Trong quá trình xét xử, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể mời Điều tra viên đã điều tra vụ án và những người khác đến phiên tòa để trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án”.

- *Về việc Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung*: Dự thảo BLTTHS quy định về việc Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung¹⁴ theo đó, trường hợp Viện kiểm sát không bổ sung được những vấn đề mà Tòa án yêu cầu và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Ngoài ra, Dự thảo cũng quy định rõ: “Viện kiểm sát hoặc Tòa án chỉ được trả hồ sơ để điều tra bổ sung 01 lần; trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 293 của Bộ luật này thì Tòa án, Viện kiểm sát được trả hồ sơ để điều tra bổ sung thêm 01 lần”¹⁵.

⁹ Điều 198 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

¹⁰ Điều 251, Điều 318 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

¹¹ Điều 302 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

¹² Điều 293 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

¹³ Điều 290 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

¹⁴ Điều 271 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

¹⁵ Điều 164 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

- *Về thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm:* Dự thảo BLTTHS đã bổ sung quy định đối với trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị hoặc bị hại kháng cáo yêu cầu thì Tòa án cấp phúc thẩm có thể sửa bản án sơ thẩm theo hướng: áp dụng điều khoản Bộ luật hình sự về tội nặng hơn; tăng hình phạt; áp dụng thêm hình phạt bổ sung; áp dụng thêm biện pháp tư pháp; tăng mức bồi thường thiệt hại; chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nặng hơn; không cho bị cáo hưởng án treo¹⁶. Do đó, khi thấy có đủ căn cứ và Viện kiểm sát kháng nghị hoặc bị hại kháng cáo yêu cầu thì Tòa án cấp phúc thẩm có thể sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo.

- *Về những căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm:* Căn cứ “Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm đã có kết luận không đúng làm cho vụ án bị xét xử sai” (khoản 2 Điều 291 BLTTHS năm 2003) không thuộc trường hợp có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Do đó, căn cứ này không thuộc trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

2. Về việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự (BLHS)

Về khung, mức hình phạt, chế tài xử lý đối với các loại tội phạm về đất đai, môi trường, kinh tế, mua bán chế tạo, sử dụng, tàng trữ vũ khí quân dụng, ma túy, việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quy định về những vấn đề này thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án BLHS (sửa đổi), hiện nay Bộ Tư pháp đang phối hợp với các cơ quan hữu quan sửa đổi, bổ sung.

3. Về việc xây dựng Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự

Về thẩm quyền điều tra của một số cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: Quy định về thẩm quyền điều tra của cơ quan Hải quan đối với các tội danh trong lĩnh vực phòng, chống ma túy, hoạt động rửa tiền, hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, chống người thi hành công vụ và thẩm quyền điều tra của Đội trưởng Đội Kiểm soát Hải quan, Đội trưởng Đội Phòng, chống ma túy và Phó Đội trưởng khi được ủy quyền thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự, hiện Bộ Công an là cơ quan được giao trách nhiệm chủ trì soạn thảo. Trong quá trình chỉnh lý Dự thảo Luật, Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ phản ánh ý kiến của cử tri để tiếp tục hoàn thiện.

4. Về vấn đề phòng, chống oan, sai trong tố tụng hình sự

- *Về các biện pháp chống oan, sai trong tố tụng hình sự và nâng cao trách nhiệm của cơ quan Kiểm sát nhằm hạn chế cao nhất tình trạng oan, sai cho người dân:*

Những năm qua, quán triệt, thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và nhất là sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 37/2012/QH13, Nghị quyết số 63/2013/QH13, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo toàn Ngành thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống oan, sai và chống bỏ lọt tội phạm. Cụ thể như:

¹⁶ Điều 351 Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ chín

+ Trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành: đã chỉ đạo tập trung thực hiện nhiệm vụ phòng, chống oan, sai trong giải quyết án hình sự thông qua các chỉ thị của Viện trưởng về công tác hàng năm, trong đó có Chỉ thị về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và nâng cao trách nhiệm trong giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự; tổ chức các hội nghị quán triệt và triển khai các biện pháp phòng, chống oan, sai trong toàn Ngành; quy định chỉ tiêu phòng, chống oan, sai trong hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản đánh giá công tác của Ngành.

+ Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế liên quan đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát tư pháp trong lĩnh vực hình sự: thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác tư pháp và công tác phòng, chống tội phạm, Dự thảo BLTTHS quy định: (1) bắt buộc phải ghi âm hoặc ghi hình khi hỏi cung bị can; (2) bắt buộc Kiểm sát viên phải hỏi cung khi bị can kêu oan hoặc khi phát hiện hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng; (3) quy định thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Bộ Công an đối với những vụ án oan, sai đặc biệt nghiêm trọng do cấp dưới tiến hành; (4) quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan tố tụng phải thông báo trước cho người bào chữa thời gian và địa điểm tiến hành các hoạt động tố tụng để họ tham dự; (5) bổ sung cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan tố tụng, bảo đảm sự kiểm soát giữa các khâu trong tiến trình tố tụng, khâu sau giám sát kết quả tố tụng của khâu trước, hủy bỏ những chứng cứ do khâu trước thu thập bằng biện pháp trái luật; (6) quy định trách nhiệm của cơ quan tố tụng cấp trên phải kiểm tra hoạt động tố tụng của cơ quan tố tụng cấp dưới; (7) bổ sung các quy định để Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp...

+ Chú trọng xây dựng, hoàn thiện cơ chế hữu hiệu phòng, chống oan, sai, như: (1) Chỉ đạo tổ chức nhiều phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên, tạo môi trường tranh tụng dân chủ, công khai, góp phần làm rõ bản chất vụ án; (2) thực hiện nhiều biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết các vụ án hình sự như tăng cường trách nhiệm công tố ngay từ giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo, Kiểm sát viên trong phê chuẩn các lệnh, quyết định bắt, tạm giữ, tạm giam; kiên quyết yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung chứng cứ trước khi phê chuẩn; kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra bảo đảm việc thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ, khách quan, toàn diện theo đúng trình tự, thủ tục luật định; chủ động tiến hành một số hoạt động điều tra để bổ sung, kiểm tra, thẩm định các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội trong hồ sơ; (3) tăng cường chất lượng hoạt động của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhằm phát hiện, khởi tố, điều tra, xử lý những vi phạm thiếu sót dẫn đến oan, sai; (4) quản lý tốt tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp để kiến nghị, kháng nghị khắc phục những thiếu sót, tồn tại dẫn đến oan, sai; (5) rà soát, giải quyết dứt điểm đơn khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự, nhất là đối với đơn kêu oan; (6) chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, hướng dẫn áp dụng pháp luật, thông báo rút kinh nghiệm; chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tố và kiểm sát việc giải quyết án hình sự theo chuyên đề về đấu tranh với các nhóm, loại

tội phạm; (7) phân tích kỹ tính chất, mức độ của những vi phạm pháp luật, thiếu sót dẫn đến oan, sai; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra oan, sai; rút ra những bài học kinh nghiệm cho đơn vị và tìm ra các giải pháp thiết thực; (8) tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các trường hợp, các loại án và những đơn vị thường xảy ra oan, sai, xử lý nghiêm minh đối với những cá nhân, người đứng đầu đơn vị để xảy ra oan, sai; (9) thành lập các tổ nghiệp vụ, tổ chuyên viên liên ngành tiến hành kiểm tra, thẩm định lại những vụ án kêu oan phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Về việc đền bù cho những người bị oan trong các vụ án oan sai:

Qua theo dõi, đến nay, đã xác định có 45 trường hợp phải bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm bồi thường của Viện kiểm sát, trong đó có 36 trường hợp đã có đơn yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại. Viện kiểm sát đã giải quyết 16 đơn, đã làm thủ tục xin cấp kinh phí bồi thường với tổng số tiền là 4.573.481.608 đồng, trong đó đã hoàn tất thủ tục chi trả số tiền 520.752.627 đồng đối với 04 trường hợp.

Việc đền bù cho những người bị oan trong các vụ án oan, sai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kiểm sát luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo ngành Kiểm sát đã có chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong việc giải quyết bồi thường đối với những trường hợp đang có đơn đề nghị bồi thường, tránh kéo dài việc giải quyết bồi thường oan sai gây bức xúc trong nhân dân.

5. Về đề nghị xem xét theo trình tự giám đốc thẩm đối với vụ việc dân sự

Ngày 08/5/2015, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nhận được Công văn số 17/HĐND ngày 17/11/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc kiến nghị xem xét theo trình tự giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm số 12/2012/DS-PT ngày 01/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Công văn số 20/HĐND ngày 17/11/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc kiến nghị xem xét theo trình tự giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm số 48/2013/DS-PT ngày 05/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Theo quy định tại Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, từ ngày 01/6/2015, Viện kiểm sát nhân dân tối cao không có thẩm quyền xem xét theo trình tự giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh (thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao).

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nghiên cứu các kiến nghị và đang tiến hành bàn giao các vụ việc nêu trên cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

6. Về vấn đề xây dựng trụ sở

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nguồn kinh phí và cơ sở vật chất về cơ bản đã đảm bảo cho ngành Kiểm sát nhân dân hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư xây dựng còn hạn hẹp, trong khi đó hệ thống trụ sở được xây dựng từ lâu, quy mô nhỏ hẹp nên nhiều đơn vị

thiếu diện tích làm việc nghiêm trọng. Hiện toàn Ngành có khoảng 200 đơn vị trụ sở xuống cấp cần phải đầu tư, 26 đơn vị đnag thuê trụ sở làm việc. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải rà soát, phân loại nhu cầu cấp bách từng trụ sở để đầu tư.

Đối với trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã quan tâm và đã có 02 năm ghi vốn nhưng do không có đất để đầu tư nên dừng lại. Tuy nhiên, đơn vị đã có 03 trụ sở là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải được cấp vốn cải tạo, chống xuống cấp và hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng năm 2013, 2014.

Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của toàn ngành Kiểm sát, hiện đang trình Chính phủ phê duyệt.

Đối với trụ sở của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, sau khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hoàn thành, sẽ tiếp nhận lại trụ sở hiện nay của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

7. Vấn đề khác

Về trách nhiệm của cơ quan giám định: Quy định về trách nhiệm của cơ quan giám định khi có sai sót về kết luận giám định thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật giám định tư pháp. Luật giám định tư pháp cũng đã quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan giám định tại Điều 4, Điều 23.

Trên đây là trả lời của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về các ý kiến của cử tri tại kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XIII; trân trọng kính gửi Ban Dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội để tổng hợp./. *ngô hữu thê*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang, Trà Vinh, Quảng Ngãi, Hải Dương, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, Tây Ninh, TP. Hà Nội (để biết);
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Lưu: VP, V14.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Hữu Thê

Số: 2308/VKSTC-V4
V/v: Trả lời kiến nghị của cử tri tại
kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Ban Dân nguyện của Quốc hội

Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được Công văn số 182/BDN ngày 12/06/2015 của Ban Dân nguyện của Quốc hội V/v chuyển kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII, trong đó có kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Thuận đề nghị VKSND tối cao và TANDTC sớm nghiên cứu, xem xét đi đến thống nhất biện pháp xử lý văn bản số 234/TANDTC-HS ngày 17/09/2014 của Tòa án nhân dân tối cao và văn bản số 3240/VKSTC-V1C ngày 24/9/2014 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về xác định hàm lượng để tính trọng lượng ma túy cho phù hợp với thực tiễn áp dụng hiện nay, Viện KSND tối cao có ý kiến như sau:

1. Ngày 17/09/2014, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn số 234/TANDTC-HS yêu cầu Tòa án nhân dân các cấp thực hiện đúng nội dung Thông tư liên tịch số 17 về bắt buộc phải giám định hàm lượng của các chất thu giữ nghi là chất ma túy để lấy đó làm căn cứ kết tội các bị cáo theo quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là Công văn số 234). Sau khi có Công văn số 234, các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương đã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ án về ma túy như:

+ Khi bắt quả tang, bắt khẩn cấp đối tượng phạm tội ma túy, cơ quan điều tra không thể xác định ngay được hàm lượng chất ma túy để xử lý hình sự hay xử lý hành chính cũng như việc phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam.

+ Đối với các vụ án ma túy điều tra qua truy xét không thu giữ được ma túy quá trình điều tra, truy tố xác định đối tượng phạm tội đã mua bán, vận chuyển... hàng chục, trăm bánh heroin (khẳng định qua các lời khai, còn thực tế không thu giữ được bánh heroin nào) nhưng không có vật chứng để giám định hàm lượng nên không có căn cứ để xử lý đối tượng phạm tội. Khó xử lý các đối tượng phạm tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy thu được rất ít, đã tổ chức giám định loại, trọng lượng ma túy trước đây nay không còn đủ lượng hoặc không còn mẫu để giám định hàm lượng dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

+ Số vụ Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung với lý do bắt buộc giám định hàm lượng tăng đột biến (theo Phụ lục số 01 gửi kèm công văn này).

+ Đối với những bản án đã có hiệu lực pháp luật và án ma túy đã xét xử sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị thì kết quả giám định hàm lượng cũng có thể làm thay đổi mức hình phạt đối với các bị cáo.

+ Việc giám định hàm lượng chất ma túy hoặc tiền chất ma túy hầu hết các cơ quan giám định ở địa phương chưa đủ điều kiện về con người, phương tiện kỹ thuật, mẫu ma túy chuẩn so sánh để giám định. Việc tổ chức đưa đối tượng cùng tang vật đi giám định, chuẩn bị kinh phí rất phức tạp và tiềm ẩn nhiều bất trắc không an toàn và thường không có kết quả ngay mà phải chờ đợi. Theo quy định các mẫu nghi ma túy gửi đến giám định phải có đủ từ 0,3 gam trở lên mới đủ điều kiện giám định. Đối với những vụ án xảy ra trước khi có Công văn 234 vật chứng thu giữ ít, đã gửi toàn bộ mẫu vật giám định, không còn mẫu vật để giám định hàm lượng, nhưng Tòa án vẫn trả hồ sơ yêu cầu giám định hàm lượng đến nay chưa có hướng dẫn xử lý.

2. Nhiều địa phương cho rằng các trường hợp vướng mắc nêu trên Tòa án trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung sau khi có công văn số 234 thì trước đây các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn xử lý và giải quyết các vụ án ma túy đảm bảo đúng pháp luật, không có khiếu kiện gì. Trong thực tiễn, Cơ quan điều tra chưa bắt được vụ án nào các đối tượng phạm tội mua bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy nguyên chất mà các chất ma túy đều ở dạng thành phẩm qua chiết xuất như bánh heroin, bột heroin và các đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy khi mua bán ma túy cũng không bao giờ mặc cả giá về hàm lượng.

3. Một thực tế là số vụ án ma túy mới khởi tố trong 6 tháng đầu năm 2015 (theo số liệu thống kê của ngành Kiểm sát từ 01/12/2014 đến 31/5/2015) đã giảm 1.878 vụ/2.476 bị can (bằng 23,8 số vụ và 24,6% số bị can) so với cùng kỳ năm 2014. Một số địa phương số vụ khởi tố giảm nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội ngày càng phức tạp như: Hà Nội giảm 314 vụ/311 đối tượng; Điện Biên giảm 109 vụ/138 bị can; Thanh Hóa giảm 81 vụ; Nam Định giảm 74 vụ; Tiền Giang giảm 29 vụ/42 bị can; Ninh Bình giảm 24 vụ; Lào Cai giảm 19 vụ; Đà Nẵng giảm 16 vụ... Tình hình vi phạm, tội phạm ma túy diễn biến phức tạp với tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm, số lượng ma túy thu giữ lớn, đối tượng tham gia đông và sẵn sàng chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện hơn nhưng số vụ khởi tố mới lại giảm là do việc thực hiện Công văn số 234 của Tòa án nhân dân tối cao. Những vướng mắc về tố tụng đã có tác động trực tiếp đến tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của các lực lượng chức năng đấu tranh phòng, chống ma túy, làm nảy sinh tâm lý, tư tưởng sợ oan, sai nếu không thể buộc tội đối với tội phạm ma túy và có biểu hiện chỉ bắt, xử lý các vụ mua bán, tàng trữ trái phép ma túy có số lượng lớn và e ngại bắt, xử lý các vụ ma túy nhỏ lẻ, trong khi đây chính là nguyên nhân chính làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội, bởi ma túy là tội phạm nguồn của phần lớn các tội phạm khác. Đặc biệt, tại TP Hồ Chí Minh

đã hình thành chợ mua bán nhỏ, lẻ ma túy công khai, gây mất trật tự trị an và bất bình trong dư luận nhân dân.

4. Bộ luật Hình sự không có điểm nào bắt buộc phải giám định hàm lượng mà chỉ có tiêu mục 1.4, mục 1, phần I của Thông tư liên tịch số 17 mới đề cập đến việc giám định hàm lượng của chất thu giữ nghi là ma túy. Việc truy tố, xét xử căn cứ vào trọng lượng, số lượng chất ma túy thu giữ được và chỉ có 03 trường hợp cụ thể quy định tại điểm a, b, tiêu mục 1.1, mục 1, phần I và tiêu mục 3.5, mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17 là bắt buộc phải giám định hàm lượng để tính trọng lượng.

5. Ngày 29/10/2014, Tòa án nhân dân tối cao có Thông báo số 264/TANDTC-TB về Kết quả họp lãnh đạo liên ngành Trung ương về việc tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 17, trong đó nêu: “... việc giám định hàm lượng chất ma túy là bắt buộc đối với các chất thu giữ được nghi là chất ma túy, để từ đó xác định trọng lượng chất ma túy làm căn cứ xử phạt bị cáo (Trọng lượng chất ma túy được hiểu là trọng lượng ma túy tinh chất, nguyên chất). Trong Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 1999 quy định tính khối lượng từng hợp chất ma túy tương ứng với các khoản, khung hình phạt mà không quy định khối lượng tinh chất Morphine trong heroin, nhựa thuốc phiện hay khối lượng các tinh chất (cannabis) gây nghiện trong nhựa, lá, hoa cây cần sa... tương ứng với các khung hình phạt. Việc quy định các mẫu nghi là ma túy phải có đủ từ 0,3 gam trở lên mới đủ điều kiện giám định. Từ đó có thể phát sinh các vụ án mà trọng lượng ma túy thu giữ dưới 0,3 gam sẽ không đủ điều kiện giám định hàm lượng (nhưng vượt định lượng định tội là 0,1 gam ma túy) cũng sẽ không thể buộc tội.

Cũng tại điểm 1.4, mục 1, phần I Thông tư liên tịch 17 quy định: “Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”. Căn cứ vào quy định này, thì ngay cả trong trường hợp giám định chất đã thu giữ không phải là ma túy (hàm lượng là 0%) mà người thực hiện ý thức chất đó là ma túy vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm ma túy. Vì vậy, nếu áp dụng theo Công văn số 234 và Thông báo số 264 của TAND tối cao thì những đối tượng cố ý phạm tội nhưng nhầm lẫn là ma túy giả sẽ không phạm tội.

6. Ngày 15/4/2015, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an có Công văn số 602/C47 (P6) gửi Trưởng phòng PC47 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nội dung: “Các vụ án sau khi giám định hàm lượng chất ma túy mà trọng lượng ma túy quy ra từ hàm lượng không đủ trọng lượng ma túy để truy tố tội: Tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép

chất ma túy, thì Cơ quan điều tra vẫn kết luận điều tra chuyển hồ sơ sang VKS cùng cấp để đề nghị truy tố, không đình chỉ điều tra". Vì vậy, nếu VKS căn cứ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17 và Bộ luật Hình sự để truy tố chuyển hồ sơ sang Tòa án thì phần lớn Tòa án địa phương căn cứ theo Công văn số 234 trả hồ sơ cho VKS, dẫn đến VKS các cấp đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc giải quyết án ma túy.

Để thống nhất nhận thức của các cơ quan tư pháp Trung ương về Thông tư liên tịch số 17, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng đã tổ chức các cuộc họp nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc nêu trên, nhưng tại các cuộc họp này, các ý kiến vẫn chưa thống nhất. Đồng thời, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an đã có nhiều văn bản báo cáo Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội xem xét cho ý kiến chỉ đạo. Tuy nhiên, đến nay các cơ quan tư pháp Trung ương vẫn chưa có quan điểm thống nhất về việc bắt buộc giám định hàm lượng ma túy trong những trường hợp nào.

Do đó, VKSND tối cao đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích Luật, chỉ đạo giám sát về tính hợp hiến, hợp pháp của Thông tư liên tịch số 17.

Trên đây là ý kiến của VKSND tối cao xin gửi Ban Dân Nguyên của Quốc hội để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo) ;
- Viện trưởng VKSTC (để báo cáo) ;
- Văn phòng tổng hợp;
- Lưu: VT, V4.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Trần Công Phàn

PHỤ LỤC 01

Tổng hợp số liệu của 59 VKS tỉnh, thành phố và VPT1
Từ ngày 17/9/2014 đến 28/02/2015

- Số người bị bắt căn cứ kết quả giám định không đủ trọng lượng để xử lý hình sự: 439 người;
- Số vụ án truy xét đang giải quyết không có mẫu để giám định hàm lượng: 105 vụ;
- Số vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Tòa án trả HSĐTBS cho VKS: 1598 vụ. VKS trả HSĐTBS cho CQĐT: 684 vụ;
- Số vụ TA trả HSĐTBS nhưng không còn mẫu vật để gửi đi giám định: 77 vụ;
- Số vụ TA trả HSĐTBS qua giám định nhưng không còn đủ trọng lượng để xử lý hình sự: 325 vụ;
- Số vụ Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội do cách tính trọng lượng ma túy là trọng lượng tinh chất nên không đủ định lượng để xử lý hình sự: 01 vụ/01 bị cáo (Kon Tum);
- Số vụ án đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra do không đủ trọng lượng sau khi giám định hàm lượng: 171 vụ;
- Số vụ án kéo dài chờ kết quả giám định hàm lượng: 1.481 vụ;
- số vụ chuyển khung, khoản qua giám định hàm lượng: 101 vụ;
- Số vụ án Tòa án đã xét xử vận dụng cách tính hàm lượng ma túy lấy trọng lượng ma túy là trọng lượng tinh chất: 518 vụ;
- Số vụ án đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm có kháng cáo, kháng nghị, Tòa quyết định hủy án để yêu cầu giám định hàm lượng chất ma túy: 57 vụ;
- Số vụ án phải hoãn phiên tòa để kéo dài thời hạn xét xử chờ ý kiến chỉ đạo: 347 vụ...